

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN

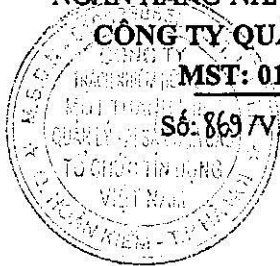
MST: 0106238852

Số: 869/VAMC-Ban 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 1 năm 2019



BÁO CÁO

**Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch
sản xuất kinh doanh năm 2018 và 03 năm gần nhất**

(Báo cáo theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về
công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước – Phụ lục V)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước

BIỂU SỐ 1 MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018
1	Hoạt động kinh doanh chính					
1.1	Mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt qua từng năm tính theo giá mua	Tỷ đồng	99.257	40.035	31.831	29.812
1.2	Mua nợ theo giá thị trường	Tỷ đồng	-	-	3.141,07	2.819
1.3	Cơ cấu lại nợ					
a)	Miễn giảm lãi	Tỷ đồng	44	834	1.294	1.150
b)	Cơ cấu lại thời hạn trả nợ (dư nợ gốc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ)	Tỷ đồng	338	233	249	-
c)	Điều chỉnh lãi suất (dư nợ gốc được điều chỉnh lãi suất)	Tỷ đồng	268	1.178	231	6
1.4	Bán nợ	Tỷ đồng	1.183	4.860	6.472	10.925
1.5	Xử lý tài sản bảo đảm	Tỷ đồng	4.180	6.356	4.865	5.200
1.6	Thu nợ	Tỷ đồng	17.757	28.006	30.641	37.512
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	71.947	70.743	89.124	167.030
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.327	14.695	20.478	64.940
4	Nộp ngân sách (Từ năm 2014 trở đi VAMC thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế thu nhập	Triệu đồng	-	-	-	-



Luc

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018
	<i>doanh nghiệp)</i>					
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000USD	-	-	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	500	500	2.000	2.000
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	-	-	-	-
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng	-	-	-	-
8	Tổng lao động	Người	138	143	147	147
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	35,5	37,2	43,5	48,1
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,5	3,7	3,9	3,7
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	30,9	33,4	39,5	44,4

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm: VAMC không có nội dung này.

3. Những thay đổi chủ yếu, thuận lợi, khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Quản lý tài sản (VAMC)

Giai đoạn năm 2015-2016, sau hơn hai năm đi vào hoạt động phát huy những kết quả đạt được, được sự chỉ đạo sát sao của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng và sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của các cơ quan, đơn vị có liên quan cùng với sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, VAMC đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm được đề ra, khẳng định vai trò của VAMC trong công tác xử lý nợ xấu, là công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong xử lý nợ xấu và giảm thiểu rủi ro cho hệ thống tổ chức tín dụng, góp phần đưa tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống xuống dưới 3%.

Trong năm 2015-2016, VAMC tiếp tục thực hiện tốt công tác mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt, triển khai hoạt động mua, bán nợ theo giá thị trường. Công ty cũng đã tiến hành đánh giá, phân loại sơ bộ các khoản nợ ngay từ đầu năm, Trên cơ sở đó, VAMC đã phối hợp với các tổ chức tín dụng để triển khai các biện pháp xử lý nợ đối với một số khách hàng có lựa chọn.

Giai đoạn năm 2017-2018, thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 21/02/2017 và một số nhiệm vụ cụ thể được Thống đốc NHNN giao tại Quyết định số 2496/QĐ-NHNN ngày 23/12/2016 về chương trình hành động của ngân hàng; Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 10/01/2017 về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2017; Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 10/01/2017 về tăng

cường bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu, đảm bảo duy trì nợ xấu của các tổ chức tín dụng ở mức an toàn, bền vững (dưới 3% tổng dư nợ).

Đặc biệt từ khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42) chính thức có hiệu lực; Chỉ thị số 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; Quyết định 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 phê duyệt đề án “tái cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020”; Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017. VAMC là một trong các đơn vị triển khai đầu tiên và quyết liệt nhất các giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 42, tạo hiệu ứng tích cực cho các tổ chức tín dụng.

Trong năm 2017-2018, cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động của VAMC đã được kiện toàn theo Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020 và hướng tới 2020 đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018. VAMC đã triển khai hoạt động mua và xử lý nợ xấu đã mua của các TCTD đạt được nhiều kết quả nổi trội. Theo đó, VAMC đã triển khai hiệu quả hoạt động mua nợ theo giá trị thị trường đạt 2.819 tỷ đồng giá mua nợ; mua nợ bằng TPĐB đạt 29.812 tỷ đồng giá mua nợ; tổng số tiền thu hồi nợ là 37.512 tỷ đồng. Đặc biệt từ khi Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội có hiệu lực, kết quả thu hồi nợ của VAMC trong năm 2017 và 2018 gần bằng ½ tổng giá trị thu hồi lũy kế từ năm 2013 đến năm 2018

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Căn cứ vào lộ trình thực hiện Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020 và hướng tới 2022 đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 và Quyết định số 2162/QĐ-NHNN ngày 02/11/2018 sửa đổi bổ sung Quyết định số 28/QĐ-NHNN, VAMC xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh như sau:

- Xử lý nợ xấu trong năm 2019 tối thiểu: 50.000 tỷ đồng (Dư nợ gốc).
- Tổng giá trị trái phiếu đặc biệt phát hành trong năm 2019: 20.000 tỷ đồng
- Tổng số tiền mua nợ theo giá trị thị trường trong năm 2019: 4.500 tỷ đồng

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con: VAMC không có nội dung này.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (để b/cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/cáo);
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu: HC-NS.



Đỗ Giang Nam